

Số: 02

Ngày 08/01/2024

Bản tin hàng tuần
ra ngày thứ Hai

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

Bản tin Văn bản pháp luật mới số 02 xin giới thiệu một số nội dung trọng tâm đáng chú ý sau:

- Các quy định mới của Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 có hiệu lực thi hành từ 01/01/2024.
- Luật Viễn thông số 24/2023/QH15, bổ sung quy định về trách nhiệm của doanh nghiệp trong việc xác thực, quản lý thông tin thuê bao, xử lý các SIM có thông tin không đầy đủ, chính xác, ngăn chặn tin nhắn, cuộc gọi vi phạm pháp luật.
- Nghị định của Chính phủ quy định giảm thuế giá trị gia tăng đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10%.
- Nghị định 97/2023/NĐ-CP lùi lộ trình học phí của giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp công lập 1 năm so với quy định tại Nghị định 81/2021/NĐ-CP. Cụ thể, mức trần học phí năm học 2021 - 2022 và năm học 2022 - 2023 đối với các ngành đào tạo của các cơ sở giáo dục đại học công lập được áp dụng bằng mức trần học phí của các cơ sở giáo dục đại học công lập do Nhà nước quy định áp dụng cho năm học 2020 - 2021.
- Mục tư vấn, giải đáp pháp luật giới thiệu các quy định của Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15.

Xin trân trọng giới thiệu cùng các đơn vị.

VĂN BẢN CỦA QUỐC HỘI

1. CÁC QUY ĐỊNH MỚI CỦA LUẬT ĐẤU THẦU CÓ HIỆU LỰC THI HÀNH TỪ 01/01/2024

Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 có một số điểm mới sau: Bổ sung thêm đối tượng áp dụng doanh nghiệp do doanh nghiệp nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; Sửa tiêu chí xác định tư cách hợp lệ nhà thầu, nhà đầu tư cụ thể là hộ kinh doanh được đưa vào là đối tượng tham gia hoạt động đấu thầu (Luật Đấu thầu 2013 không nói đến vấn đề này); Quy định mới về trường hợp hủy thầu theo hướng phân chia rõ ràng cho đối tượng nhà thầu và lựa chọn nhà đầu tư; Sửa đổi mức đảm bảo dự thầu đối với lựa chọn nhà thầu tại khoản 4 Điều 14 Luật Đấu thầu 2023 đã có sự thay đổi về mức đảm bảo dự thầu đối với gói thầu xây lắp, hỗn hợp có giá gói thầu ≤ 20 tỷ đồng, gói thầu mua sắm hàng hóa, dịch vụ phi tư vấn có giá gói thầu ≤ 10 tỷ đồng và một số gói thầu khác. Quy định thời gian hoàn trả đảm bảo dự thầu theo khoản 8 Điều 14 Luật Đấu thầu 2023 được rút ngắn chỉ còn 14 ngày kể từ ngày kết quả lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư được phê duyệt. Bổ sung thêm trường hợp không được hoàn trả đảm bảo dự thầu tại khoản 9 Điều 14 Luật Đấu thầu 2023 đã bổ sung thêm các trường hợp không được hoàn trả đảm bảo dự thầu đối với: Nhà thầu không tiến hành/từ chối thương thảo hợp đồng (nếu có) trong thời hạn 05 ngày làm việc đối với đấu thầu trong nước và 10 ngày đối với đấu thầu quốc tế kể từ ngày nhận được thông báo mời thương thảo hợp đồng hoặc đã thương thảo

hợp đồng nhưng từ chối hoàn thiện, ký kết biên bản thương thảo hợp đồng, trừ trường hợp bất khả kháng.

Bổ sung hành vi cấm thầu, trong đó quy định về những trường hợp thông thầu tại khoản 3 Điều 16 Luật Đấu thầu 2023 đã bổ sung thêm quy định về việc: “Nhà thầu, nhà đầu tư có năng lực, kinh nghiệm đã tham dự thầu và đáp ứng yêu cầu của hồ sơ mời thầu nhưng cố ý không cung cấp tài liệu để chứng minh năng lực, kinh nghiệm khi được bên mời thầu yêu cầu làm rõ hồ sơ dự thầu hoặc khi được yêu cầu đối chiếu tài liệu nhằm tạo điều kiện để một bên trúng thầu.”, nhờ đó tăng tính minh bạch trong công tác đấu thầu, giúp hạn chế được tình trạng thông thầu. Quy định về những trường hợp cản trở: Ngoài những quy định cũ về hành vi cản trở, tại khoản 5 Điều 16 còn quy định thêm các hành vi cản trở đấu thầu như: Có hành vi vi phạm pháp luật về an toàn, an ninh mạng nhằm can thiệp, cản trở việc đấu thầu qua mạng. Điều chỉnh các trường hợp vi phạm đối với chuyển nhượng thầu: Tại khoản 8 Điều 16 Luật Đấu thầu 2023 quy định về chuyển nhượng thầu đã có sự thay đổi, thay vì quy định theo khung cứng như trước đây thì nay giao trách nhiệm cho chủ đầu tư và tư vấn giám sát trong vấn đề này. Bổ sung trường hợp chỉ định thầu: Điều 23 Luật Đấu thầu 2023 đã luật hóa một số trường hợp lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt đã được quy định tại Quyết định 17/2019/QĐ-TTg với các gói thầu như sau: Gói thầu vận chuyển hàng dự trữ quốc gia để cứu trợ, viện trợ

trong trường hợp phải giao hàng ngay. Gói thầu thuê kho lưu giữ hàng tạm giữ, gói thầu thuê vận chuyển, bốc xếp hàng tạm giữ tại các cảng biển, địa điểm kiểm tra hàng hóa tập trung trong trường hợp chỉ có duy nhất một đơn vị cung cấp dịch vụ trong cảng. Gói thầu nhập khẩu vũ khí thể thao phục vụ các câu lạc bộ, trường, trung tâm đào tạo huấn luyện thể thao tập luyện, thi đấu hằng năm. Bổ sung gói thầu được áp dụng hình thức chào hàng cạnh tranh: Điều 24 Luật Đấu thầu 2023 những gói thầu cung cấp hàng hóa và xây lắp (gói thầu hỗn hợp) không quá 05 tỷ đồng đã phê duyệt sẽ được áp dụng hình thức chào hàng cạnh tranh. Về đảm bảo cạnh tranh trong đấu thầu: Điều 6 Luật Đấu thầu 2023 đã bổ sung thêm quy định về việc nhà thầu nộp hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển phải độc lập về pháp lý và độc lập về tài chính với quản lý dự án, giám sát; nhà thầu tư vấn lập, thẩm tra, thẩm định hồ sơ thiết kế, dự toán; nhà thầu tư vấn lập, thẩm định nhiệm vụ khảo sát, thiết kế. Nhà thầu tham dự thầu phải độc lập về pháp lý và độc lập về tài chính với các nhà thầu tư vấn quản lý dự án, tư vấn giám sát; nhà thầu tư vấn lập, thẩm định nhiệm vụ khảo sát, thiết kế; Đồng thời Luật hóa tiêu chí đánh giá độc lập về pháp lý và độc lập về tài chính của nhà thầu (hiện nay được quy định tại khoản 4 Điều 2 Nghị định 63/2014/NĐ-CP).

Luật cũng quy định bổ sung các thông tin yêu cầu cập nhật trên Hệ thống e-GP tại Điều 7 quy định cập nhật thông tin về lựa chọn nhà thầu, đồng thời, bổ sung thêm các thông tin phải đăng tải khi lựa chọn

nhà thầu như: Thông tin dự án, hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, các nội dung sửa đổi, làm rõ hồ sơ (nếu có), thông tin chủ yếu về hợp đồng, kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu. Đấu thầu qua mạng được áp dụng với tất cả các gói thầu từ năm 2025, theo đó từ ngày 01 tháng 01 năm 2025, áp dụng đấu thầu qua mạng đối với tất cả các gói thầu, trừ trường hợp không đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia theo quy định tại khoản 5 Điều 50. Bổ sung thêm vào nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu tại khoản 8 Điều 39 Luật Đấu thầu 2023 cho phép tùy chọn mua thêm đến 30% khối lượng tương ứng trong hợp đồng khi xây dựng kế hoạch lựa chọn nhà thầu...Ngoài ra Luật bổ sung thêm một số quy định mới về việc kiểm tra hoạt động đấu thầu và giám sát hoạt động đấu thầu, nhằm đảm bảo công tác đấu thầu được minh bạch, công bằng.

2. BỔ SUNG QUY ĐỊNH VỀ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VIỄN THÔNG

Ngày 24/11/2023, Quốc hội đã thông qua Luật Viễn thông số 24/2023/QH15.

Theo đó, mở rộng phạm vi điều chỉnh đối với 03 dịch vụ mới, gồm: Dịch vụ trung tâm xử lý dữ liệu; dịch vụ điện toán đám mây; dịch vụ viễn thông cơ bản trên Internet.

Bổ sung quy định về phát triển hạ tầng viễn thông, cụ thể: Công trình viễn thông được xây dựng, lắp đặt trên trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, đất, tài sản của lực lượng vũ trang và tài sản kết cấu hạ tầng phục vụ lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng quy định tại Luật Quản lý, sử

dụng tài sản công; trách nhiệm của chủ đầu tư xây dựng nhà chung cư, công trình công cộng, khu chức năng, cụm công nghiệp quy định tại pháp luật về nhà ở, xây dựng; tăng cường sử dụng chung hạ tầng liên ngành giữa viễn thông với các công trình hạ tầng kỹ thuật khác.

Bổ sung quy định về trách nhiệm của doanh nghiệp trong việc xác

thực, quản lý thông tin thuê bao, xử lý các SIM có thông tin không đầy đủ, chính xác, ngăn chặn tin nhắn, cuộc gọi vi phạm pháp luật. Đồng thời, doanh nghiệp không được tiết lộ thông tin riêng liên quan đến người sử dụng dịch vụ viễn thông trừ trường hợp pháp luật cho phép.

Luật này có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2024.

VĂN BẢN CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

3. GIẢM 2% THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG TỪ 01/01/2024 ĐẾN HẾT 30/6/2024

Ngày 28/12/2023, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 94/2023/NĐ-CP quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội.

Theo đó, giảm thuế giá trị gia tăng đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10%, trừ nhóm hàng hóa, dịch vụ sau: Viễn thông, hoạt động tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, kinh doanh bất động sản, kim loại và sản phẩm từ kim loại đúc sẵn, sản phẩm khai khoáng (không kể khai thác than), than cốc, dầu mỏ tinh chế, sản phẩm hóa chất; sản phẩm hàng hóa và dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt; công nghệ thông tin theo pháp luật về công nghệ thông tin.

Việc giảm thuế giá trị gia tăng cho từng loại hàng hóa, dịch vụ trên được áp dụng thống nhất tại các khâu nhập khẩu, sản xuất, gia công,

kinh doanh thương mại. Đối với mặt hàng than khai thác bán ra (bao gồm cả trường hợp than khai thác sau đó qua sàng tuyển, phân loại theo quy trình khép kín mới bán ra) thuộc đối tượng giảm thuế giá trị gia tăng. Các tổng công ty, tập đoàn kinh tế thực hiện quy trình khép kín mới bán ra cũng thuộc đối tượng giảm thuế giá trị gia tăng đối với mặt hàng than khai thác bán ra.

Mức giảm thuế giá trị gia tăng: Cơ sở kinh doanh tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ được áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 8%; cơ sở kinh doanh (bao gồm cả hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh) tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp tỷ lệ % trên doanh thu được giảm 20% mức tỷ lệ % để tính thuế giá trị gia tăng khi thực hiện xuất hóa đơn đối với hàng hóa, dịch vụ được giảm thuế giá trị gia tăng.

Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2024 đến hết ngày 30/6/2024.

4. QUY ĐỊNH VỀ ĐÌNH CHỈ HOẠT ĐỘNG TÔN GIÁO

Ngày 29/12/2023, Chính phủ ban hành Nghị định 95/2023/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo.

Nghị định này quy định chi tiết một số điều của Luật tín ngưỡng, tôn giáo về quyền sử dụng kinh sách, bày tỏ niềm tin tín ngưỡng, tôn giáo của người bị tạm giữ, người bị tạm giam theo quy định của pháp luật về thi hành tạm giữ, tạm giam; người đang chấp hành hình phạt tù; người đang chấp hành biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc; trình tự, thủ tục cấp đăng ký pháp nhân phi thương mại đối với tổ chức tôn giáo trực thuộc; trình tự, thủ tục giải thể tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc; trình tự, thủ tục giải thể cơ sở đào tạo tôn giáo; trình tự, thủ tục chấp thuận, đăng ký việc phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử có yếu tố nước ngoài; việc tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc tiếp nhận và quản lý các khoản tài trợ của tổ chức, cá nhân nước ngoài; việc quyên góp của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc và các biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo. Nghị định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc bảo đảm và thực hiện quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của Luật tín ngưỡng, tôn giáo.

Tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc bị đình chỉ toàn bộ hoạt động tôn giáo khi vi phạm nghiêm trọng một trong các trường hợp quy

định tại khoản 4, khoản 5 Điều 5 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo.

Căn cứ tính chất, mức độ vi phạm và khả năng khắc phục nguyên nhân dẫn đến việc bị đình chỉ của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, cơ quan ra quyết định xác định thời hạn đình chỉ nhưng không quá 24 tháng. Quyết định đình chỉ toàn bộ hoạt động tôn giáo phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên tổ chức, người đại diện, trụ sở tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc; nguyên nhân đình chỉ; thời hạn đình chỉ; trách nhiệm khắc phục nguyên nhân dẫn đến việc, bị đình chỉ.

Thẩm quyền đình chỉ toàn bộ hoạt động tôn giáo của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đình chỉ toàn bộ hoạt động đối với tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh; cơ quan quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo ở trung ương ra quyết định đình chỉ toàn bộ hoạt động đối với tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh.

Trước khi ra quyết định đình chỉ toàn bộ hoạt động của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, cơ quan nhà nước có thẩm quyền có trách nhiệm kiểm tra và kết luận về việc tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc vi phạm nghiêm trọng một trong các trường hợp quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 5 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày quyết định đình chỉ toàn bộ hoạt động tôn giáo của tổ chức

tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc được ban hành, cơ quan nhà nước, ban hành quyết định phải giao quyết định cho các cơ quan, tổ chức sau đây: Tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc bị đình chỉ; tổ chức thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc bị đình chỉ; cơ quan quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo ở trung ương đối với quyết định đình chỉ do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đặt trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc đối với quyết định đình chỉ do cơ quan quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo ở trung ương ban hành. Tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc khi nhận được quyết định đình chỉ phải dừng tất cả hoạt động tôn giáo và có trách nhiệm khắc phục nguyên nhân dẫn đến việc bị đình chỉ trong thời gian bị đình chỉ.

Nghị định có hiệu lực từ ngày 30/3/2024.

5. GIỮ ỒN ĐỊNH HỌC PHÍ PHỔ THÔNG, LÙI LỘ TRÌNH TĂNG HỌC PHÍ ĐẠI HỌC 01 NĂM

Ngày 31/12/2023, Chính phủ ban hành Nghị định 97/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

Lùi lộ trình học phí của giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp công lập 1 năm so với quy định tại Nghị

định 81/2021/NĐ-CP. Cụ thể, mức trần học phí năm học 2021 - 2022 và năm học 2022 - 2023 đối với các ngành đào tạo của các cơ sở giáo dục đại học công lập được áp dụng bằng mức trần học phí của các cơ sở giáo dục đại học công lập do Nhà nước quy định áp dụng cho năm học 2020 - 2021.

Quy định mới về học phí từ năm học 2023 - 2024 như sau: Đối với cơ sở giáo dục chưa tự bảo đảm chi thường xuyên, giữ ổn định mức thu học phí từ năm học 2023 - 2024 bằng mức thu học phí của năm học 2021 - 2022 do HĐND tỉnh đã ban hành áp dụng tại địa phương; đối với cơ sở giáo dục tự bảo đảm chi thường xuyên, cơ sở giáo dục tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, cơ sở giáo dục xây dựng mức thu học phí trên cơ sở định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí, trình UBND đề nghị HĐND cấp tỉnh xem xét phê duyệt.

Mức trần học phí từ năm học 2023 - 2024 đối với cơ sở giáo dục đại học công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên như sau: Khối ngành Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên, học phí 1.250 nghìn đồng/học sinh/tháng; Khối ngành nghệ thuật, học phí 1.200 nghìn đồng/học sinh/tháng; Khối ngành Kinh doanh và quản lý, pháp luật, học phí 1.250 nghìn đồng/học sinh/tháng; khối ngành Khoa học sự sống, khoa học tự nhiên, học phí 1.350 nghìn đồng/học sinh/tháng; các khối ngành sức khỏe khác, học phí 1.850 nghìn đồng/học sinh/tháng; Khối ngành Y dược, học phí 2.450 nghìn đồng/học sinh/tháng.

Mức trần giá dịch vụ giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông từ năm học 2023 - 2024 như sau: Cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông chưa tự bảo đảm chi thường xuyên, tối đa bằng mức học phí quy định tại điểm a khoản 3 Điều 9 Nghị định này; cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông tự bảo đảm chi thường xuyên và cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư: Tối đa bằng mức học phí quy định tại điểm b khoản 3 Điều 9 Nghị định này”.

Đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập Trường hợp Hội đồng nhân dân các tỉnh và các cơ sở giáo dục đã ban hành khung học phí hoặc mức thu học phí năm học 2023 - 2024 theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP với mức học phí tăng so với năm học 2021 - 2022 thì ngân sách địa phương đảm bảo phần chênh lệch tăng thêm so với số thu học phí năm học 2021 - 2022. Mức hỗ trợ cho từng cơ sở giáo dục do địa phương xem xét quyết định.

Trường hợp Hội đồng nhân dân các tỉnh và các cơ sở giáo dục đã ban hành khung học phí hoặc mức thu học phí năm học 2023 - 2024 theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP với mức học phí tăng so với năm học 2021 - 2022 nhưng ngân sách địa phương không đảm bảo phần chênh lệch tăng thêm so với mức thu học phí năm học 2021 - 2022 thì phải thực hiện điều chỉnh theo quy định của Nghị định này.

Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày 31/12/2023.

6. THAY MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP ĐỔI, CẤP LẠI CHỨNG CHỈ THẨM TRA VIÊN AN TOÀN GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

Ngày 01/01/2024, Chính phủ ban hành Nghị định 01/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 11/2010/NĐ-CP quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

Theo đó, thay thế 03 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 11/2010/NĐ-CP, bao gồm: Mẫu Đơn đề nghị cấp đổi, cấp lại chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ; Mẫu Công văn đề nghị chấp thuận cơ sở đào tạo thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ; Mẫu Công văn đề nghị cấp lại giấy chấp thuận cơ sở đào tạo thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ.

Trường hợp hồ sơ đề nghị giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động kinh doanh dịch vụ đào tạo thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ (cấp lại chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ; cấp đổi chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ; chấp thuận cơ sở đào tạo thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ; cấp lại giấy chấp thuận cơ sở đào tạo thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ) đã gửi đến Cục Đường bộ Việt Nam trước ngày 01/01/2024 thì tiếp tục thực hiện theo quy định Nghị định 11/2010/NĐ-CP.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 01/01/2024.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

7. HƯỚNG DẪN CẬP NHẬT KIẾN THỨC Y KHOA LIÊN TỤC TỪ NGÀY 01/01/2024

Ngày 31/12/2023, Bộ Y tế ban hành Thông tư 32/2023/TT-BYT quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh. Cụ thể như sau:

Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh có nghĩa vụ tham gia cập nhật kiến thức y khoa liên tục tối thiểu 120 giờ tín chỉ trong 05 năm liên tục. Việc cập nhật kiến thức y khoa liên tục bằng hình thức tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn bao gồm: Khóa đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn về khám bệnh, chữa bệnh là các khóa đào tạo có chương trình, tài liệu đào tạo được xây dựng, thẩm định và ban hành theo quy định của Thông tư này; các khóa đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn được tổ chức theo hình thức trực tiếp hoặc trực tiếp kết hợp trực tuyến phù hợp với nội dung chuyên môn của từng khóa học; đơn vị tổ chức là cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở giáo dục tham gia đào tạo nhân lực y tế, tổ chức xã hội - nghề nghiệp về khám bệnh, chữa bệnh; cơ sở cập nhật kiến thức y khoa liên tục xây dựng kế hoạch tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn và công khai trên Trang thông tin điện tử của cơ sở trước khi tổ chức...

Nguyên tắc xác định phạm vi hành nghề của người hành nghề y: Việc xác định phạm vi hành nghề của người hành nghề phải phù hợp với văn bằng, chứng chỉ chuyên môn liên quan đến y tế mà người đó đã

được cấp hoặc công nhận tại Việt Nam; phù hợp với năng lực thực hiện hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, bao gồm các phương pháp, kỹ thuật chuyên môn của người hành nghề theo chuyên khoa đăng ký hành nghề; phạm vi hành nghề của người hành nghề bao gồm việc khám bệnh, chữa bệnh, chỉ định các phương pháp cận lâm sàng, thực hiện các phương pháp khám bệnh, chữa bệnh, chuyên môn kỹ thuật, kê đơn thuốc, chỉ định các chế độ chăm sóc, chế độ dinh dưỡng, đánh giá kết quả khám bệnh, chữa bệnh, tư vấn, giáo dục sức khỏe cho người bệnh theo chức danh nghề nghiệp và quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tại Điều 11 Thông tư này tương ứng với từng chức danh; bảo đảm chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và an toàn người bệnh; phù hợp với điều kiện thực tiễn, đặc biệt tại đơn vị có tính đặc thù, các cấp chuyên môn kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh, thuộc vùng kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn; không phân biệt người hành nghề làm việc ở các cấp chuyên môn kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh và thời gian hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2024.

8. BỔ SUNG QUY ĐỊNH VỀ PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC GIAO THÔNG TRÊN ĐƯỜNG CAO TỐC

Ngày 31/12/2023, của Bộ Giao thông Vận tải đã ban hành Thông tư 48/2023/TT-BGTVT tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 90/2014/TT-BGTVT ngày

31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải hướng dẫn một số nội dung về quản lý, khai thác và bảo trì công trình đường cao tốc.

Bổ sung nội dung phương án tổ chức giao thông trên đường cao tốc phân kỳ đầu tư gồm có: Vận tốc, tải trọng khai thác trên đường cao tốc; các loại phương tiện được hoặc không được tham gia lưu thông trên đường cao tốc; tổ chức phân luồng trên đường cao tốc; đoạn, vị trí được phép vượt xe trên đường cao tốc; tổ chức giao thông tại các nút giao; vị trí chốt chặn hướng dẫn, xử lý người, phương tiện không được tham gia giao thông trên đường cao tốc; tổ chức giao thông khu vực có hầm đường bộ và các trường hợp đặc biệt khác...

Bổ sung việc xác định chi phí lập phương án tổ chức giao thông trên đường cao tốc như sau: Chi phí lập phương án tổ chức giao thông trên đường cao tốc thực hiện trong giai đoạn đầu tư xây dựng công trình đường cao tốc thuộc chi phí tư vấn thiết kế công trình.

Sửa đổi trách nhiệm của người quản lý sử dụng đường cao tốc, cụ thể là: Kiểm tra việc thực hiện công tác đảm bảo an toàn giao thông của đơn vị khai thác, bảo trì, nhà thầu thi công trên đường cao tốc trong phạm vi quản lý; phối hợp với các lực lượng chức năng trong việc tổ chức thực hiện phương án đảm bảo an toàn giao thông

Thông tư có hiệu lực kể từ ngày 15/02/2024.

9. BỘ Y TẾ BỔ SUNG MỘT SỐ QUY ĐỊNH VỀ ĐỊNH DẠNG DỮ LIỆU ĐẦU RA PHỤC VỤ VIỆC QUẢN LÝ, GIÁM ĐỊNH, THANH TOÁN CHI PHÍ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH VÀ GIẢI QUYẾT CÁC CHẾ ĐỘ LIÊN QUAN

Ngày 29/12/2023, Bộ Y tế ban hành Quyết định số 4750/QĐ-BYT Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 130/QĐ-BYT ngày 18/01/2023 của Bộ Y tế quy định chuẩn và định dạng dữ liệu đầu ra phục vụ việc quản lý, giám định, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh và giải quyết các chế độ liên quan.

Bảng chỉ tiêu dữ liệu về trạng thái khám bệnh, chữa bệnh: Được cơ sở khám bệnh, chữa bệnh sử dụng để cung cấp thông tin phục vụ việc thông báo về trạng thái khám bệnh, chữa bệnh của người bệnh trên Cổng Tiếp nhận dữ liệu thuộc Hệ thống thông tin giám định bảo hiểm y tế của cơ quan bảo hiểm xã hội; không dùng dữ liệu của Bảng này để làm căn cứ giám định, thanh toán, quyết toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế.

Bảng chỉ tiêu dữ liệu về trạng thái khám bệnh, chữa bệnh (Bảng checkin): Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh gửi Bảng chỉ tiêu dữ liệu về trạng thái khám bệnh, chữa bệnh lên Cổng tiếp nhận ngay sau khi có phát sinh chi phí khám bệnh, chữa bệnh đầu tiên của người bệnh.

Đối với trường hợp người bệnh được chỉ định vào điều trị nội trú hoặc nội trú ban ngày hoặc điều trị ngoại trú: Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh gửi Bảng check-in ngay sau khi có phát sinh chi phí của dịch vụ đầu tiên tại khoa điều trị nội trú hoặc

khoa điều trị nội trú ban ngày hoặc khoa điều trị ngoại trú.

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh không cần gửi bảng check-in trong những trường hợp sau: Trường hợp cấp cứu (có MA_DOITUONG_KCB = 2); Cơ sở tiếp nhận người bệnh hoặc mẫu bệnh phẩm để thực hiện các dịch vụ cận lâm sàng theo quy định tại Điều 9 Thông tư 30/2020/TT-BYT ngày 31/12/2020 của Bộ Y tế.

Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và cơ quan bảo hiểm xã hội có trách nhiệm thực hiện kiểm thử việc gửi và nhận dữ liệu điện tử theo định dạng XML của các Bảng chỉ tiêu dữ liệu. Việc gửi và nhận dữ liệu điện tử theo định dạng XML của các Bảng chỉ tiêu dữ liệu quy định tại Quyết định số 4210/QĐ-BYT chấm dứt kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2024.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

1. ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH TIỀN LƯƠNG VÀ THU NHẬP THÁNG ĐÃ ĐÓNG BẢO HIỂM XÃ HỘI

Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đang lấy ý kiến dự thảo Thông tư quy định mức điều chỉnh tiền lương và thu nhập tháng đã đóng bảo hiểm xã hội (BHXH).

Thông tư áp dụng đối với người lao động thuộc đối tượng thực hiện chế độ tiền lương do Nhà nước quy định bắt đầu tham gia BHXH từ ngày 01/01/2016 trở đi, hưởng BHXH một lần hoặc bị chết mà thân nhân được hưởng trợ cấp tuất một lần trong thời gian từ 01/01/2014 đến hết ngày 31/12/2024; người lao động đóng BHXH theo chế độ tiền lương do người sử dụng lao động quyết định, hưởng lương hưu, trợ cấp một lần khi nghỉ hưu, BHXH một lần hoặc bị chết mà thân nhân được hưởng trợ cấp tuất một lần trong thời gian từ 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024; người tham gia BHXH tự nguyện hưởng lương hưu, trợ cấp một lần khi nghỉ hưu, BHXH một lần hoặc bị chết mà thân nhân

được hưởng trợ cấp tuất một lần trong thời gian từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024.

Theo đó, từ 28/02/2024, tiền lương tháng đóng BHXH sau khi điều chỉnh được áp dụng công thức lấy tổng tiền lương tháng đóng BHXH của từng năm/tổng thu nhập tháng đóng BHXH của từng năm nhân với mức điều chỉnh theo quy định. Cụ thể, đối với mức điều chỉnh tiền lương đã đóng của năm tương ứng được thực hiện như sau: trước năm 1995 = 5,26; năm 1995 = 4,46; năm 1996 = 4,22; năm 1997 = 4,09; năm 1998 = 3,8; năm 1999 = 3,64; năm 2000 = 3,7; năm 2001 = 3,71; năm 2002 = 3,57; năm 2003 = 3,46; năm 2004 = 3,21; năm 2005 = 3,96; năm 2006 = 2,76; năm 2007 = 2,55; năm 2008 = 2,07; năm 2009 = 1,94; năm 2010 = 1,77; năm 2011 = 1,5; năm 2012 = 1,37; năm 2013 = 1,28; năm 2014 và 2015 = 1,23; năm 2016 = 1,19; năm 2017 = 1,15; năm 2018 = 1,11; năm 2019 = 1,08; năm 2020 = 1,05; năm 2021 = 1,03; năm 2022 và 2023 = 1,0.

Dự thảo nêu rõ, đối với người lao động vừa có thời gian đóng bảo hiểm xã hội thuộc đối tượng thực hiện chế độ tiền lương do Nhà nước quy định vừa có thời gian đóng bảo hiểm xã hội theo chế độ tiền lương do người sử dụng lao động quyết định thì tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội đối với người lao động bắt đầu tham gia bảo hiểm xã hội theo chế độ tiền lương do Nhà nước quy định từ ngày 01/01/2016 trở đi và tiền lương tháng đã đóng bảo hiểm xã hội theo chế độ tiền lương do người sử dụng lao động quyết định được điều chỉnh theo quy định...

2. ĐỀ XUẤT QUY ĐỊNH VỀ VIỆC XÁC LẬP, HỦY, XÁC LẬP LẠI SỐ ĐỊNH DANH CÁ NHÂN CỦA CÔNG DÂN VIỆT NAM

Nhằm thể chế hóa đầy đủ các quan điểm, chủ trương của Đảng, Nhà nước về căn cước và các quy định của Luật Căn cước năm 2023; quy định chi tiết, đầy đủ những nội dung Luật Căn cước năm 2023 đã giao cho Chính phủ để khắc phục những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc, bất cập hiện nay; Bộ Công an đã xây dựng dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành một số điều của Luật Căn cước.

Dự thảo Nghị định gồm 03 Chương với 38 Điều quy định về Thông tin khác trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; thu thập, cập nhật, điều chỉnh, quản lý, kết nối, chia sẻ, khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; xác lập, hủy, xác lập lại số định danh cá nhân của công dân Việt Nam; chia

sẻ thông tin trong Cơ sở dữ liệu căn cước; thu thập, cập nhật, điều chỉnh, khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu căn cước; tích hợp thông tin vào thẻ căn cước và sử dụng, khai thác thông tin được tích hợp; trình tự, thủ tục cập nhật, điều chỉnh thông tin trên thẻ căn cước; trình tự, thủ tục cấp thẻ căn cước; trình tự, thủ tục cấp đổi, cấp lại thẻ căn cước; giữ thẻ căn cước; trình tự, thủ tục thu hồi, giữ, trả lại thẻ căn cước; quản lý về căn cước đối với người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch được cấp giấy chứng nhận căn cước; thẩm quyền, trình tự, thủ tục cấp, cấp đổi, cấp lại, thu hồi, giữ, trả lại và thời hạn sử dụng của giấy chứng nhận căn cước; xác lập, hủy, xác lập lại số định danh cá nhân; sao lưu, phục hồi dữ liệu quốc gia về dân cư và căn cước.

Cụ thể, mỗi công dân Việt Nam khi được thu thập thông tin vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư được cơ quan quản lý căn cước Bộ Công an xác lập 01 số định danh cá nhân duy nhất, không trùng lặp với người khác. Người đã được xác lập số định danh cá nhân mà bị tước quốc tịch Việt Nam, cho thôi quốc tịch Việt Nam, hủy bỏ quyết định cho nhập quốc tịch Việt Nam thì bị hủy số định danh cá nhân. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày có quyết định tước quốc tịch Việt Nam, cho thôi quốc tịch Việt Nam hoặc hủy bỏ quyết định cho nhập quốc tịch Việt Nam, Bộ Tư pháp gửi văn bản thông báo đến cơ quan quản lý căn cước Bộ Công an. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản thông báo của Bộ Tư pháp, Thủ trưởng cơ quan quản lý căn cước Bộ

Công an quyết định hủy số định danh cá nhân của người bị tước quốc tịch Việt Nam, cho thôi quốc tịch Việt Nam, hủy bỏ quyết định cho nhập quốc tịch Việt Nam. Công dân được xác định lại giới tính hoặc cải chính năm sinh theo quy định của

pháp luật; có sai sót về thông tin nơi đăng ký khai sinh, năm sinh, giới tính của công dân khi thu thập, cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì được hủy và xác lập lại số định danh cá nhân.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: *Xin hỏi, thời gian tối thiểu đấu thầu qua mạng đối với gói thầu trong nước?*

Trả lời: Theo khoản 1 Điều 49 Luật Đấu thầu năm 2023 quy định đối với đấu thầu trong nước, thời gian chuẩn bị hồ sơ dự thầu tối thiểu là 45 ngày kể từ ngày đầu tiên phát hành hồ sơ mời thầu đến ngày có thời điểm đóng thầu.

2. Hỏi: *Các trường hợp nào được áp dụng chỉ định thầu?*

Trả lời: Theo khoản 1 Điều 23 Luật Đấu thầu năm 2023 quy định chỉ định thầu được áp dụng trong các trường hợp sau đây:

- Gói thầu cấp bách cần triển khai nhằm mục tiêu bảo vệ chủ quyền, an ninh quốc gia; gói thầu cần thực hiện để khắc phục ngay hoặc để xử lý kịp thời hậu quả gây ra do thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn bất ngờ, sự cố, thảm họa hoặc sự kiện bất khả kháng khác;

- Gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn, phi tư vấn, hàng hóa, xây lắp cần triển khai ngay để tránh gây nguy hại đến tính mạng và tài sản của cộng đồng dân cư trên địa bàn hoặc để không ảnh hưởng nghiêm trọng đến công trình liền kề;

- Gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn, phi tư vấn, thuốc, hóa chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế, linh kiện, phụ kiện, phương tiện, xây lắp cần triển khai ngay để phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh hoặc duy trì hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong trường hợp cấp bách, tránh gây nguy hại đến tính mạng, sức khỏe người dân; gói thầu mua thuốc, hóa chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế, linh kiện, phụ kiện để cấp cứu người bệnh trong tình trạng cấp cứu theo quy định của Luật Khám bệnh, chữa bệnh trong trường hợp cơ sở khám bệnh, chữa bệnh không có đủ thuốc, hóa chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế, linh kiện, phụ kiện; gói thầu mua thuốc, thiết bị y tế chỉ có duy nhất một hãng sản xuất trên thị trường;

- Gói thầu cần thực hiện để bảo vệ bí mật nhà nước;

- Gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn phải mua từ nhà thầu đã thực hiện trước đó do cần bảo đảm tính tương thích về công nghệ, bản quyền mà không thể mua được từ nhà thầu khác; gói thầu mua sắm hàng hóa, dịch vụ phi tư vấn phải mua từ nhà thầu đã thực hiện trước đó hoặc từ hãng sản xuất, đại lý của hãng sản

xuất do cần bảo đảm tính tương thích về công nghệ, bản quyền với các trang thiết bị, máy móc, phần mềm, dịch vụ sẵn có hoặc do các điều kiện bảo hành của nhà thầu, hãng sản xuất mà không thể mua được từ nhà thầu khác, hãng sản xuất khác;

- Gói thầu có tính chất nghiên cứu, thử nghiệm, mua bản quyền sở hữu trí tuệ, mua bản quyền chương trình phát sóng; gói thầu vận chuyển hàng dự trữ quốc gia để cứu trợ, viện trợ trong trường hợp phải giao hàng ngay;

- Gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế xây dựng được chỉ định cho tác giả của phương án kiến trúc trúng tuyển khi tác giả đó có đủ điều kiện năng lực theo quy định của pháp luật về xây dựng; gói thầu thi công xây dựng, phục chế tượng đài, phù điêu, tranh hoành tráng, tác phẩm nghệ thuật gắn với quyền tác giả từ khâu sáng tác đến thi công công trình; gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn lập quy hoạch xây dựng được chỉ định cho tác giả của ý tưởng hoặc đồ án quy hoạch xây dựng đã trúng tuyển thông qua thi tuyển;

- Gói thầu tư vấn, thi công di dời các công trình hạ tầng kỹ thuật để phục vụ công tác giải phóng mặt bằng; gói thầu tư vấn, rà phá bom, mìn, vật nổ để chuẩn bị mặt bằng thi công;

- Gói thầu chỉ có duy nhất một nhà thầu thực hiện được trên thị trường do yêu cầu về giải pháp công nghệ;

- Gói thầu thuộc dự án quan trọng quốc gia được áp dụng hình thức chỉ

định thầu theo nghị quyết của quốc hội khi quyết định chủ trương đầu tư dự án;

- Gói thầu thuê kho lưu giữ hàng tạm giữ; gói thầu thuê vận chuyển, bốc xếp hàng tạm giữ tại các cảng biển, địa điểm kiểm tra hàng hóa tập trung trong trường hợp chỉ có duy nhất một đơn vị cung cấp dịch vụ trong cảng; gói thầu nhập khẩu vũ khí thể thao phục vụ các câu lạc bộ, trường, trung tâm đào tạo huấn luyện thể thao tập luyện, thi đấu hằng năm;

- Gói thầu thuộc dự toán mua sắm có giá gói thầu trong hạn mức từ trên 50 triệu đồng đến 100 triệu đồng; gói thầu thuộc dự án đầu tư của doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp do doanh nghiệp nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và dự án đầu tư theo Luật Đầu tư công, bao gồm: gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn có giá gói thầu trong hạn mức không quá 500 triệu đồng, gói thầu phi tư vấn, hàng hóa, xây lắp, hỗn hợp có giá gói thầu trong hạn mức không quá 01 tỷ đồng.

Trường hợp cần điều chỉnh hạn mức quy định tại điểm này để phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội và yêu cầu quản lý nhà nước, Chính phủ trình Ủy ban thường vụ quốc hội xem xét, quyết định.

3. Hỏi: *Mức bảo đảm dự thầu được quy định như thế nào?*

Trả lời: Theo khoản 4 Điều 14 Luật Đấu thầu 2023 quy định căn cứ quy mô và tính chất của từng dự án, dự án đầu tư kinh doanh, gói thầu cụ thể, mức bảo đảm dự thầu trong hồ sơ mời thầu được quy định như sau:

- Từ 1% đến 1,5% giá gói thầu áp dụng đối với gói thầu xây lắp, hỗn hợp có giá gói thầu không quá 20 tỷ đồng, gói thầu mua sắm hàng hóa, dịch vụ phi tư vấn có giá gói thầu không quá 10 tỷ đồng;

- Từ 1,5% đến 3% giá gói thầu áp dụng đối với gói thầu không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản này;

- Từ 0,5% đến 1,5% tổng vốn đầu tư của dự án đầu tư kinh doanh áp dụng đối với lựa chọn nhà đầu tư.

4. Hỏi: *Thời gian có hiệu lực của bảo đảm dự thầu?*

Trả lời: Theo khoản 5 Điều 14 Luật Đấu thầu 2023 quy định thời gian có hiệu lực của bảo đảm dự thầu được quy định trong hồ sơ mời thầu bằng thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu cộng thêm 30 ngày./.